

Gò Vấp, ngày 26 tháng 10 năm 2018

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Bà Hồ Thị Hồng L – sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số 47/4A3 đường T, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[2] Theo đơn yêu cầu ghi **30/3/2018** và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **18/10/2018**, Ông Đỗ Văn K và Bà Hồ Thị Hồng L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, hai (02) con chung tên Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 04/9/1985; Đỗ Thị Phương T, sinh ngày 18/10/1991 đều đã trưởng thành và thỏa thuận về việc không có chia tài sản chung, nơ chung xác định không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy Ông Đỗ Văn K và Bà Hồ Thị Hồng L thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không có tài sản chung, con chung đều đã trưởng thành.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Đỗ Văn K và Bà Hồ Thị Hồng L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 288, quyển số: 01 ngày 10/11/1984 tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu-ĐK Vũng Tàu-Côn Đảo, hết hiệu lực.

- Về con chung: Hai (02) con chung tên Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 04/9/1985; Đỗ Thị Phương T, sinh ngày 18/10/1991 đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai đương sự xác định không có.

- Về nợ chung: Hai đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Văn K và Bà Hồ Thị Hồng L phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2017/0029406 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu-ĐK Vũng Tàu-Côn Đảo;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].